| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH N** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

Bản án số 29/2018/HSST
Ngày 26 tháng 06 năm 2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Nguyễn Văn Tuệ**

Ông **Đinh Công Hiến**

***Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông **Hứa Công Nguyên** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà***: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 26/06/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 31/05/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 06 năm 2018, đối với bị cáo:

**Phạm Văn B**, sinh năm 1995; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 12, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/3/2018, chuyển tạm giam ngày 16/3/2018, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1996; trú tại thôn 25, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Đại diện theo ủy quyền của người bị hại**:

Ông **Nguyễn Việt K**, sinh năm 1964; trú tại thôn 25, xã G, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

(Chị T ủy quyền cho ông K theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2018).

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1953; trú tại xóm 8, xã G, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1990; trú tại xóm 8, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông **Phạm Văn L2**, sinh năm 1963; trú tại thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Phạm Thanh B1**, sinh năm 1996; trú tại thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Chị **Trần Thị Diệu L3**. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Trần Ngọc T1**. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn B là người không có giấy phép lái xe theo quy định. Trưa ngày 31/01/2017, Phạm Văn B mượn xe mô tô biển kiểm soát ***** của anh Nguyễn Văn L1 sinh năm 1990, trú tại xóm 8, xã G, huyện V để chở chị Trần Thị Diệu L, trú tại thôn K, xã T, huyện V đi chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 13+960 đường 477, thuộc địa phận xã P, huyện V; do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát phía trước nên Phạm Văn B đã để xe mô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát *****, do anh Phạm Thanh B1 sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã P, huyện V điều khiển chở chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996, trú tại thôn 25, xã G, huyện V, đang dừng lại ở phía trước bên phải cùng chiều, làm 02 xe mô tô bị đổ và cả 04 người đều bị ngã xuống mặt đường. Hậu quả: chị Nguyễn Ngọc T bị thương nặng bất tỉnh, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội điều trị đến ngày 10/8/2017 thì ra viện. Ngày 01/10/2017, chị T tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội, đến ngày 13/10/2017, thì ra viện.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe mô tô biển kiểm soát ***** và xe mô tô biển kiểm soát ***** để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông; đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ thiệt hại % sức khỏe của chị Nguyễn Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 048/2017/Th.T-TTPY ngày 25/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Ngọc T là 54%.

Sau khi được thông báo kết quả giám định, chị Nguyễn Ngọc T không nhất trí với kết luận giám định và đề nghị giám định lại.

Tại bản kết luận giám định số 5963/C54-TT1 ngày 12/01/2018, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỉ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của chị Nguyễn Ngọc T là 62%.

Đối với Phạm Văn B sau tai nạn đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng không xác định được Phạm Văn B ở đâu. Ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định truy nã, đến ngày 15/3/2018, Phạm Văn B đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát *****, lưu thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định, để phía trước của xe mô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau, bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 35N4-1237, đang dừng lại ở phía trước bên phải cùng chiều, đã vi phạm vào Điều 8 và Điều 14 Luật giao thông đường bộ làm tổn hại phần trăm sức khỏe của chị Nguyễn Ngọc T là 62%. Đối với anh Phạm Thanh B1 chở chị Nguyễn Ngọc T, đã điều khiển xe mô tô dừng xe đúng phần đường quy định nên không có lỗi.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-GV ngày 30/05/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Phạm Văn B*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội **"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"**, theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo ***Phạm Văn B*** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận, đã cố gắng tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Nguyễn Ngọc T trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Việt K là người đại diện theo ủy quyền của chị T tại phiên tòa trình bày: Ngày 31/01/2017, anh Phạm Thanh B điều khiển xe chở chị Nguyễn Ngọc T (hướng đi từ thị trấn M đến huyện N), khi đi đến Km 13+960 đường 477, thuộc địa phận xã P, huyện V, thì anh Phạm Thanh B1 dừng lại ở ria đường bên phải, bất ngờ bị Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát ***** đâm vào phía sau bên trái của xe của anh Phạm Thanh B1 làm chị Nguyễn Ngọc T bị thương; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 100.000.000 đồng, tiền do gia đình bị cáo bồi thường. Ông Nguyễn Việt K là người đại diện theo ủy quyền của chị T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn L1 trong quá trình điều tra trình bày: Ngày 31/01/2017, anh có lấy xe mô tô biển kiểm soát ***** của bố anh là ông Nguyễn Văn L. Sau đó anh cho Phạm Văn B mượn

lại xe, anh không biết Phạm Văn B không có giấy phép lái xe. Sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Anh đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát *****.

Ông Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Nguyễn Văn L1 là con của ông Nguyễn Văn L, ngày 31/01/2017, Nguyễn Văn L1 có lấy xe mô tô biển kiểm soát ***** của ông để đi chơi. Sau khi vụ án xảy ra ông mới biết, đến nay ông L đã nhận lại xe từ anh L1.

Anh Phạm Thanh B1 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa trình bày: Ngày 31/01/2017, anh mượn xe mô tô biển kiểm soát *****, của bố anh là ông Phạm Văn L2 để đi chơi. Anh điều khiển xe chở chị Nguyễn Ngọc T (hướng đi từ thị trấn M đến huyện N), khi đi đến Km 13+960 đường 477, thuộc địa phận xã P, huyện V, anh Phạm Thanh B1 dừng xe lại ở ria đường bên phải để đợi bạn của anh đi phía sau, thì bị Phạm Văn B đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát ***** đâm vào phía sau bên trái xe của anh làm chị Nguyễn Ngọc T bị thương và 02 xe mô tô bị hỏng. Bố anh là ông Phạm Văn L2 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát *****.

Ông Phạm Văn L2 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra trình bày: Ngày 31/01/2017, Phạm Thanh B1 là con trai của ông L2 có lấy xe mô tô biển kiểm soát ***** để đi chơi. Sau khi vụ án xảy ra ông mới biết, đến nay ông L2 đã nhận lại xe từ cơ quan Công an. Do vậy, ông Phạm Văn L2, ông Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Thanh B1 đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 15/3/2018.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về thương tích và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các

tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2017, tại Km 13+960 đường 477 thuộc địa phận xã P, huyện V, Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát ***** tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vượt xe không đúng quy định, để phía trước của xe mô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau, bên trái của xe mô tô biển kiểm soát ****** do anh Phạm Thanh B1 điều khiển, đang dừng lại ở phía trước bên phải cùng chiều, đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8 và Điều 14 Luật giao thông đường bộ làm tổn hại phần trăm sức khỏe của chị Nguyễn Ngọc T là 62%.

**Điều 202: Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.**

*"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*;

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

*a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định*

.....

*5. Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".*

[2]. Hành vi của bị cáo Phạm Văn B đã nêu trên là phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là người không có Giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi - lanh từ 50 cm3 đến dưới 175cm3, lẽ ra bị cáo không được phép điều khiển xe mô tô biển kiểm soát *****, có dung tích xi – lanh 97cm3 tham gia giao thông, nhưng vì chủ quan, coi thường Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát *****, tham gia giao thông, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm tổn hại phần trăm sức khỏe của chị Nguyễn Ngọc T là 62%. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại theo thoả thuận cho người bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, cần xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho chị Nguyễn Ngọc T số tiền 100.000.000 đồng. Ông Nguyễn Việt K là người đại diện theo ủy quyền của chị T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát ***** và xe mô tô biển kiểm soát ***** bị hư hỏng, các ông Nguyễn Văn L, ông Phạm Văn L2, anh Phạm Thanh B1 và anh Nguyễn Văn L1 đều không yêu cầu bị cáo bồi th□ờng thiệt hại gì. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát *****, cho anh Nguyễn Văn L1; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát ******, cho ông Phạm Văn L2, là phù hợp.

[10]. Đối với anh Nguyễn Văn L, ngày 31/01/2017 đã cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát *****, để tham gia giao thông. Quá trình điều tra xác định, khi cho bị cáo mượn xe mô tô, anh Nguyễn Văn L không biết bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn Lại.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên.**

# QUYẾT ĐỊNH

***1. Tuyên bố:*** Bị cáo ***Phạm Văn B*** phạm tội ***"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"***.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 15/3/2018.

**2**. ***Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận*:
*- TAND tỉnh N;*
*- VKSND tỉnh N;*
*- Công an huyện V;*
*- Chi cục THADS huyện V;*
*- VKSND huyện V;*
*- Trại tạm giam CA tỉnh N;*
*- Bị cáo; người bị hại;*
*- Người có QLNVLQ;*
*- L- u hồ sơ, văn phòng;*
*(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Hà Thiện Thành**